**Tuần thứ: 24 TÊN CHỦ ĐỀ LỚN: THẾ GIỚI**

Thời gian thực hiện: số tuần: 04 tuần

Tên chủ đề nhánh 4: Một số loại

Thời gian thực hiện: số tuần: 01 tuần

**TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Đón trẻ**  **-**  **Chơi**  **-**  **Thể dục sáng** | **1. Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khoẻ, học tập của trẻ.  - Chơi theo ý thích,hướng trẻ về góc quan sát tranh về chủ đề.  **2. Thể dục sáng:**  + Hô hấp: Thổi bong bóng  + Tay 3: Đưa hai tay phía trước, sang hai bên kết hợp vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay .  + Bụng 4: Đứng cúi người về phía trước.  + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.  **3. Điểm danh:**  - Điểm danh.  - Dự báo thời tiết trong ngày. | - Trẻ thích đến lớp. Biết chào cô giáo và chào bố mẹ, biết cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Trẻ biết chơi theo ý thích.  - Trẻ biết xem tranh ảnh, nhận biết một số loài rau, củ về đặc điểm, màu sắc.  - Rèn kỹ năng quan sát nhận biết qua tranh ảnh, video.  - Giáo dục trẻ ăn các loại rau củ thường xuyên để cung cấp vitamin, chất xơ cho cơ thể.  - Trẻ biết tập các động tác của bài tập theo cô trên nền nhạc.  - Rèn kỹ năng xếp hàng nhanh nhẹn, ngay ngắn, không nô đùa trong giờ học.  - Trẻ yêu thích tập thể dục thể thao, có ý thức trong khi tập bài tập.  - Biết dạ cô. Biết kiểm tra bạn. Biết thời tiết trong ngày. | - Kiểm tra các ngăn tủ để tư trang.  - Tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi trong chủ đề.  - Sân tập sạch sẽ, gọn gàng.  - Đài, đĩa nhạc bài hát có nội dung chủ đề.  - Xắc xô.  - Sổ điểm danh. Bảng thời tiết. |

**THỰC VẬT**

Từ ngày 17/02/2025 đến ngày 14/03/2025

Rau củ

Từ ngày 10/03/2025 đến ngày 14/03/2025

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Đón trẻ:**  **-** Cô ân cần nhẹ nhàng đón trẻ. Nhắc trẻ chào cô giáo, chào bố mẹ, cất đồ dùng vào đúng nơi quy định.  **-** Trao đổi với phụ huynh tình hình sức khoẻ của trẻ.  **-** Gợi ý cho trẻ chơi ở những góc chơi trẻ yêu thích.  - Cô hướng dẫn trẻ về góc xem tranh ảnh, đồ chơi về các loài rau, củ.  - Các con đang học chủ đề gì?  - Các con thấy lớp mình có nhiều tranh về gì?  - Các con thấy đó là những loại rau, củ gì?  - Rau, củ có ích lợi gì?  - Muốn có rau, củ để ăn chúng mình phải làm gì?  - Cô giáo dục trẻ phải biết chăm sóc và bảo vệ vườn rau, củ.  **2. Thể dục sáng*:***  **a. Khởi động:**  **-** Cho trẻ đi thành vòng tròn với các kiểu đi khác nhau: Đi thường, đi bằng mũi chân, gót chân, cúi khom lưng, chạy nhanh, chạy chậm và về 3 hàng ngang để tập bài tập thể dục.  **b. Trọng động: Bài tập phát triển chung.**  + Hô hấp: Thổi bong bóng  + Tay 3: Đưa hai tay phía trước, sang hai bên kết hợp vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay  + Bụng 4: Đứng cúi người về phía trước.  + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.  **c. Hồi tĩnh**: Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng về lớp.  **3. Điểm danh:**  **-** Cô gọi tên trẻ theo sổ điểm danh.  **-** Cô cho trẻ nhận xét thời tiết và chọn biểu tượng lên gắn vào bảng thời tiết. | **-** Trẻ đến lớp chào cô, chào bố mẹ.  **-** Chơi theo ý thích ở các góc.  - Trẻ trả lời.  - Về rau, củ ạ.  - Trẻ trả lời.  - Lắng nghe.  **-** Trẻ tập khởi động cùng cô.  **-** Trẻ tập các động tác nhịp nhàng cùng cô 4 lần x 4 nhịp.  - Trẻ đi nhẹ nhàng về lớp.  - Trẻ dạ cô.  - Trẻ gắn biểu tượng thời tiết . |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động góc** | **1. Góc đóng vai**: Cửa hàng thực phẩm, gia đình nấu ăn.  **2. Góc xây dựng, lắp ghép**: Xây nông trại, vườn rau sạch, xếp vườn hoa.  **3. Góc nghệ thuật**: Tô màu các loại rau, củ, quả.  **4. Góc sách, truyện**: Xem truyện tranh về các loại rau, làm sách tranh về các loại rau.  **5. Góc thiên nhiên**: Chăm sóc rau, gieo hạt. | - Trẻ biết thể hiện các vai chơi. Trẻ biết được một số công việc của các vai chơi.  - Trẻ biết chơi theo nhóm và phối hợp các vai chơi trong nhóm. Trẻ biết thỏa thuận nhận vai chơi, thể hiện vai chơi.  - Biết dùng các nguyên vật liệu xây thành nông trại, vườn rau sạch, xếp vườn hoa.  - Rèn kỹ năng chơi trong nhóm.  - Trẻ biết sử dụng các kỹ năng để tô màu một số loại rau, củ, quả.  - Trẻ biết xem sách tranh thảo luận về các loại quả và ích lợi của các loại rau, củ đối với cuộc sống con người.  - Biết cách làm sách về các loại rau.  - Trẻ biết chăm sóc các loại hoa, cây trong góc thiên nhiên. | - Một số đồ dùng đồ chơi. Bộ đồ nấu ăn, trang phục nấu ăn.  - Đồ chơi bán hàng.  - Bộ đồ xây dựng như: Gạch, hàng rào, cây ăn quả, hoa cỏ.  - Bút màu, giấy màu, tranh ảnh.  - Sách tranh về các loại rau, củ.  - Kéo, giấy, tranh ảnh.  - Dụng cụ chăm sóc cây. hạt giống. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định - thỏa thuận trước khi chơi:**  - Cô cho hát bài "Em ra vườn rau"  + Trò chuyện chủ đề: Các con vừa hát bài gì?  + Cô giáo dục trẻ chăm sóc các loại rau củ.  - Cô giới thiệu giờ hoạt động góc, gợi mở cho trẻ quan sát các góc chơi.  + Các con thấy lớp mình hôm nay như thế nào?  + Có bạn nào phát hiện ra đồ chơi gì mới không??  + Đồ chơi đó ở góc nào?  + Với đồ chơi đó con định sẽ chơi gi?  + Con chơi như thế nào?  + Những bạn nào muốn chơi cùng bạn?  - Cô gợi mở thêm một số nội dung chơi khác, cân đối trẻ chơi ở các góc chơi.  - Giáo dục trẻ về góc phân vai chơi rò ràng, chơi đoàn kết với bạn.  - Cho trẻ về góc chơi trẻ đã chọn, bao quát trẻ.  **2. Quan sát, hướng dẫn trẻ chơi:**  - Cô cho trẻ tự phân vai chơi trong nhóm, cô gợi mở cho trẻ.  - Trong khi trẻ chơi cô đến các góc gợi mở, hướng dẫn trẻ:Con đang chơi trò chơi gì?  **+** Trong nhóm chơi của con có những vai chơi nào?  + Con đóng vai gì?  + Con chơi như thế nào?  - Cô gợi mở cho trẻ giao lưu với các góc chơi khác.  - Cô gợi mở, tạo nhiều tình huống chơi cho trẻ chơi.Kh  - Giáo dục trẻ biết chia sẻ đồ chơi với bạn, giữ gìn đồ dùng đồ chơi.  **3. Nhận xét, kết thúc giờ chơi:**  **-** Cho trẻ tự nhận xét góc chơi và sản phẩm chơi của trẻ: Con đang đóng vai chơi gì? Con chơi như thế nào?  + Hãy giới thiệu về sản phẩm các con đã làm được?  **-** Cô nhận xét góc chơi có sản phẩm.  - Khuyến khích trẻ cất đồ chơi gọn gàng. | - Trẻ hát.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ lắng nghe cô giới thiệu góc chơi.  - Trẻ chọn góc chơi.  - Trả lời.  - Trẻ về góc chơi.  - Chơi cùng bạn.  - Trò chuyện cùng cô.  - Chơi cùng cô.  - Thăm quan góc.  - Giới thiệu góc chơi.  - Thu dọn đồ chơi. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động ngoài trời** | **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát cây bắp cải.  - Quan sát cây cà chua.  - Hoạt động lao động.  **2. Trò chơi vận động:** - Bánh xe quay  - Ném còn  - Kéo co.  **3. Chơi tự chọn:**  - Vẽ theo ý thích trên sân. Xếp các loại rau, củ bằng hột hạt. | - Trẻ biết được thời tiết mùa đông. Biết bầu trời trong ngày như thế nào.  - Trẻ biết tên của các loại cây rau: Cây bắp cải, cây cà chua, đặc điểm của các loại rau.  - Trẻ biết tác dụng của các loại rau, củ.  - Trẻ biết giữ gìn vệ sinh môi trường.  - Trẻ biết chơi trò chơi đúng luật chơi và cách chơi. Biết cách chơi trò chơi dân gian.  - Rèn cho trẻ sự linh hoạt, phát triển thể chất.  - Rèn sự nhanh nhẹn, mạnh dạn và tự tin cho trẻ.  - Giáo dục chơi đoàn kết, tự tin.  - Trẻ biết dùng phấn vẽ theo ý thích, biết xếp hình các loại rau, củ, quả. | - Địa điểm cho trẻ quan sát.  -Vườn rau có cây cà chua và cây bắp cải.  - Thùng rác.  - Trò chơi vận động.  - Chỗ chơi cho trẻ sạch sẽ an toàn.  - Dây thừng.  - Phấn vẽ  - Hột hạt. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Hoạt động có chủ đích:**  - Cô kiểm tra sức khoẻ, trang phục của trẻ.  \* Quan sát cây bắp cải.  - Chúng mình cùng quan sát xem cô có gì đây?  - Cho trẻ quan sát và thảo luận.  - Hỏi trẻ đây là cây rau gì, có đặc điểm gì? Lá như thế nào? Trồng rau để làm gì?  - Cho trẻ kể tên 1 số loại rau ăn củ trẻ biết  \* Quan sát cây cà chua.  - Đây là cây gì?  - Có đặc điểm gì? Trồng cây để làm gì?  - Giáo dục trẻ: Biết chăm sóc và bảo vệ cây.  \* Hoạt động lao động:  - Cho trẻ nhặt cỏ, nhặt rác xung quanh sân trường bỏ vào thùng rác.  **2. Trò chơi vận động:**  \* Trò chơi: Bánh xe quay.  **-** Cách chơi: Chia trẻ làm 2 nhóm không đều nhau. Xếp 2 nhóm thành 2 vòng tròn đồng tâm, trẻ quay mặt vào tâm vòng tròn. Khi cô (gõ xắc xô), trẻ cầm tay nhau chạy theo theo 2 hướng ngược nhau làm thành bánh xe quay.  \* Trò chơi ném còn: Cô cho các nhóm ném còn lên cột, đếm số lần trúng để tìm đội chiến thắng.  \* Trò chơi: Kéo co  - Cách chơi: Chia trẻ thành hai nhóm số lượng bằng nhau, tương đương sức nhau, xếp thành hai hàng dọc đối diện nhau. Mỗi nhóm chọn một cháu khoẻ nhất đứng đầu hàng ở vạch chuẩn, cầm vào sợi dây thừng và các bạn khác cũng cầm vào dây. Khi có hiệu lệnh của cô thì tất cả kéo mạnh dây về phía mình. Nếu người đứng đầu hàng nhóm nào dẫm chân vào vạch chuẩn trước là thua cuộc.  **3. Chơi tự chọn:**  - Cô giới thiệu các nội dung chơi.  **-** Cho trẻ vẽ theo ý thích trên sân.  - Chơi xếp các loại rau bằng hột hạt. | - Trẻ khoẻ mạnh, gọn gàng.  **-** Trẻ quan sát.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ quan sát và trả lời.  **-** Trẻ lắng nghe  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ chơi.  **-** Vẽ tự do trên sân.  - Chơi theo nhóm. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Hoạt động ăn** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng.  **2. Trong khi ăn:**  - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.  - Cho trẻ vào bàn ăn trưa, ăn chiều.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa. Vệ sinh sau khi ăn. | - Trẻ biết rửa tay trước khi ăn cơm, biết và thực hành các bước rửa tay theo sự hướng dẫn của cô, hình thành kỹ năng và thói quen rửa tay cho trẻ.  - Trẻ ăn đúng giờ, biết mời cô mời các bạn ăn cơm, ăn ngon miệng, hết xuất của mình.Biết giữ gìn vệ sinh trong khi ăn, không làm cơm rơi vãi, không nói chuyện trong khi ăn, nhặt cơm rơi để vào đĩa...  - Trẻ biết cất bát, thìa, ghế vào đúng nơi quy định và đi vệ sinh sau khi ăn. | - Khăn.  - Chậu.  - Xà phòng.  - Nước.  - Món ăn.  - Bát, đĩa.  - Rổ, khăn. |
| **Hoạt động ngủ** | **1. Trước khi ngủ:**  - Hướng trẻ lấy gối vào đúng chỗ.  - Cho trẻ đọc thơ "Giờ đi ngủ".  **2. Trong khi ngủ:**  - Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn giữ gìn trật tự.  **3. Sau khi ngủ:**  - Hướng trẻ cất đồ gọn gàng đúng quy định sau khi ngủ dậy. | - Trẻ có thói quen ngủ trưa, ngủ đúng giờ, ngủ sâu ngon giấc.  - Đảm bảo cho trẻ ngủ đủ giấc.  - Trẻ biết cất gọn đồ dùng cá nhân vào tủ theo quy định.  - Trẻ biết đi vệ sinh sau khi ngủ. | - Phòng ngủ sạch sẽ, thoáng.  - Chăn gối đủ cho trẻ.  - Tủ để chăn, gối. |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Trước khi ăn.**  - Cô hỏi trẻ:  - Trước khi ăn các con phải làm gì?  - Cho trẻ nhắc lại thao tác rửa tay, rửa mặt.  - Cô cho trẻ xếp hàng rửa tay.  - Cho trẻ rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt theo đúng thao tác.  - Cho trẻ ngồi vào bàn ăn.  - Cô bao quát và nhắc nhở trẻ.  **2. Trong khi ăn.**  - Cô cho trẻ vào bàn ăn, cô giới thiệu món ăn, giá trị dinh dưỡng trong bữa ăn.  - Cô giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh trong khi ăn: Không làm cơm rơi vãi, nếu cơm rơi thì nhặt để gọn gàng vào đĩa và lau tay vào khăn.  - Cô mời trẻ ăn.  - Cô bao quát trẻ ăn, cô động viên trẻ ăn hết xuất, quan tâm cháu ăn chậm  **3. Sau khi ăn.**  - Trẻ ăn xong cô cho trẻ đi lau miệng, uống nước, đi vệ sinh và vào phòng ngủ nằm ngay ngắn.  - Cô bao quát trẻ. | - Rửa tay, rửa mặt ạ**.**  - Trẻ nhắc lại thao tác rửa tay, rửa mặt.  - Trẻ rửa tay, rửa mặt.  - Trẻ ngồi vào bàn ăn.  - Trẻ nghe.  - Trẻ mời cô, mời các bạn.  -Trẻ đi lau miệng, uống nước và đi vệ sinh. |
| **1. Trước khi ngủ.**  - Cô cho trẻ đi lau miệng, đi vệ sinh và uống nước (Nếu trẻ khát).  - Cô cho trẻ vào phòng ngủ lấy gối và lên giường nằm.  - Cho trẻ đọc bài thơ: “Giờ đi ngủ”.  **2. Trong khi ngủ.**  - Cô bao quát trẻ ngủ.  - Cô chú ý đến những trẻ khó ngủ cô hát ru cho trẻ dễ ngủ.  **3. Sau khi trẻ ngủ dậy.**  - Cho trẻ cất đồ dùng cá nhân của mình vào tủ gọn gàng đúng quy định.  - Cho trẻ đi vệ sinh. | - Trẻ vệ sinh sạch sẽ.  - Trẻ nằm ngay ngắn.  - Trẻ đọc.  - Trẻ ngủ ngon giấc.  - Trẻ cất gọn đồ dùng cá nhân.  - Trẻ đi vệ sinh. |

**A. TỔ CHỨC CÁC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Chuẩn bị** |
| **Chơi**  **-**  **Hoạt động theo ý thích** | **1. Vận động sau ngủ dậy.**  - Bài: Bóng tròn to.  - Ăn chiều.  **2. Ôn luyện**  - Ôn: Bò trong đường dích dắc.  - Ôn: So sánh sự khác nhau và giống nhau của hình vuông, hình chữ nhật.  - Ôn: BDVN: Em yêu cây xanh. Hoa trường em. Quả.  - Ôn: Nặn một số loại rau, củ.  *- Chơi với màn hình thông minh*  - Ôn: Đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành.  *- Chơi với bộ đồi núi*  -Tăng cường tiếngviệt.  **3. Chơi tự do:**  - Chơi theo ý thích  - Chơi đồ chơi các góc, | - Giúp trẻ thoải mái và tỉnh táo sau khi ngủ dậy.  - Trẻ ăn hết xuất.  - Rèn kĩ năng Bò dích dắc qua 4 điểm  - Rèn so sánh và đọc kết quả chính xác cho trẻ.  - Trẻ biết biểu diễn tự tin, hát đúng lời, đúng nhạc.  - Rèn kỹ năng nặn cho trẻ.  - Trẻ thuộc bài đồng dao, đọc đúng nhịp.  - Trẻ chơi đoàn kết, có ý thức giữ gìn đồ dùng, đồ chơi. | - Nền nhạc.  - Qùa chiều.  - Đường dích dắc.  - Đồ dùng.  - Nhạc.  - Đất nặn, bảng.  - Bài đồng dao.  - Từ mới.  - Đồ chơi góc. |
| **Trảtrẻ** | **1. Nhận xét, nêu gương.**  - Nhận xét trong ngày.  - Nêu gương bé ngoan cuối ngày, tuần.  **2. Trả trẻ.**  - Chuẩn bị đồ dùng.  - Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ trong ngày. | - Biết được các ưu nhược điểm của mình, của bạn trong ngày, trong tuần  - Phụ huynh nắm được tình hình của trẻ trong ngày | - Bé ngoan.  - Đồ dùng của trẻ.  - Dụng cụ vệ sinh |

**HOẠT ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Vận đông sau ngủ dậy**  - Cô cho trẻ đứng thành vòng tròn vận động nhẹ nhàng trên nền nhạc.  - Cho trẻ ăn bữa phụ chiều, động viên trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất.  **2. Ôn luyện**  - Ôn: Bò trong đường dích dắc. Cô cho trẻ đứng thành 2 hàng đối diện lần lượt 2 bạn lên thực hiện.  - Ôn: So sánh sự khác nhau và giống nhau của hình vuông, hình chữ nhật.  + Hướng dẫn trẻ thực hiện theo yêu cầu của cô.  - Ôn: BDVN: Em yêu cây xanh. Hoa trường em. Quả.  + Cho trẻ lần lượt lên biểu diễn các bài hát.  - Ôn: Nặn một số loại rau, củ.  + Cô cho trẻ hoàn thành sản phẩm của buổi sáng.  - Chơi với màn hình thông minh  - Ôn Đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành.  + Cô bao quát, giúp đỡ trẻ đọc đồng dao.  - Cho trẻ chơi với bộ đồi núi.  - Tăng cường tiếng việt: Bò dích dắc, hình vuông, hình chữ nhật, cây xù xì, cây có gai, lăn dọc, ấn dẹt, xoay tròn, lúa ngô, đậu nành.  **3. Chơi tự do:**  - Cô cho trẻ hoạt động góc.  - Cô bao quát trẻ chơi.  - Hướng dẫn trẻ xếp đồ chơi gọn gàng. | - Trẻ vận động nhẹ.  - Trẻ ăn chiều.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ biểu diễn.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ chơi.  - Trẻ đọc đồng dao.  - Trẻ đọc.  - Chơi theo ý thích ở góc. |
| **1. Nhận xét, nêu g­ương**  - Cho trẻ nhận xét nêu gương bạn ngoan trong ngày, trong tuần, cắm cờ  - Cô nhận xét, tuyên dương.  - Tặng phiếu bé ngoan cho trẻ.  **2. Trả trẻ**  - Chuẩn bị quần áo trẻ gọn gàng.  - Nhắc trẻ ngồi ngoan chờ bố mẹ đến đón.  - Trao đổi nhanh với phụ huynh những điều cần thiết.  - Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, ông bà đến đón các con. | - Nhận xét nêu gương bé ngoan  - Trẻ chuẩn bị ra về. |

**B. HOẠT ĐỘNG HỌC**

*Thứ 2 ngày 10 tháng 03 năm 2025*

**Tên hoạt động: Thể dục:**

**- Bò trong đường dích dắc (qua 4 điểm dích dắc)**

**- Trò chơi vận động: Đua thuyền**

**Hoạt động bổ trợ:**  Hát một số bài hát về chủ đề.

Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết và nhớ các bước thực hiện vận động bò trong dích dắc bằng bàn tay, cẳng chân qua 3,4 chướng ngại vật

- Trẻ biết thực hiện các động tác phát triển chung cùng cô đúng đều theo nhịp bài hát.

- Tăng cường tiếng Việt: Bò dích dắc.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định cho trẻ

- Phát triển sự phối hợp giữa tay và chân, sự nhanh nhẹn khéo léo cho trẻ. Phát triển cơ bụng. Chơi trò chơi đúng cách, đúng luật.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ tính kiên trì, tập trung chú ý khi luyện tập.

- Trẻ yêu thích học thể dục.

**II. Chuẩn bị**

1. Đồ dùng cho giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Nhạc bài hát: Quả, vườn cây của ba.

- Sân tập an toàn. Vật chuẩn, đường dích dắc.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Sân tập, trang phục.

2. Địa điểm tổ chức: Ngoài sân trường.

**III. Tổ chức hoạt động:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định:**  - Cô cho trẻ hát bài “em ra vườn rau”.  + Cô đố chúng mình vừa hát bài gì?  + Bài hát nói về điều gì?  + Nhà con trồng những loại rau gì?  + Muốn có rau ăn chúng mình phải làm gì?  - Giáo dục trẻ: Chúng mình phải biết chăm sóc, bảo vệ vườn rau.  + Báo tin Báo tin!!!  - Tin hôm nay có hội thi vui khỏe. Chúng mình có muốn tham dự hội thi không? Cô mời các con!  (Cho trẻ xếp hàng, kiểm tra sức khỏe của trẻ).  **2. Tổ chức các hoạt động:**  **a. Hoạt động 1: Khởi động**.  - Cho trẻ khởi động bài: “Quả” kết hợp các kiểu đi theo hiệu lệnh của cô: Kiễng gót chân, gót chân, khom lưng, chạy nhanh, chạy chậm, chạy về ba hàng ngang.  **b. Hoạt động 2: Trọng động:**  **\* Bài tập phát triển chung.**  - Cô cùng trẻ tập các động tác  + Tay 3: Đưa hai tay phía trước, sang hai bên kết hợp vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay  + Bụng 4: Đứng cúi người về phía trước.  + Chân 1: Đứng, một chân đưa lên trước, khuỵu gối.  - Tập kết hợp bài nhạc: (Tập 4 lần x 4 nhịp).  **\* Vận động cơ bản: Bò trong đường dích dắc (Qua 4 điểm dích dắc)**  - Cô giới thiệu bài tập  - Con có ý tưởng gì với đường dích dắc và chướng ngại vật cô đã chuẩn bị.  - Cô tập mẫu: Lần 1: Không phân tích động tác.  - Lần 2: Phân tích động tác:  + Tư thế chuẩn bị: Đứng sát mép vạch xuất phát.  + Tiến hành: Quỳ xuống 2 tay đặt sát mép vạch, bàn tay và cẳng chân đặt sát mép sàn, lưng thẳng, mắt nhìn thẳng. Khi bò kết hợp tay nọ chân kia bò dích dắc qua các chướng ngại vật là những cây ăn quả, đến hết cây ăn quả thì các con đứng dậy về cuối hàng đứng.  - Lần 3: Cô mời 3 trẻ khá lên tập mẫu cả lớp xem.  - Cho trẻ phát âm: Bò dích dắc.  - Cho trẻ thực hiện:  - Lần 1: Cho trẻ hai đầu hàng thực hiện lần lượt.  (Cô bao quát, động viên, khuyến khích sửa sai cho trẻ).  - Lần 2: Khuyến khích động viên trẻ thực hiện.  (Cô bao quát, động viên, khuyến khích sửa sai cho trẻ).  - Lần 3: Cho trẻ thi đua giữa 2 tổ.  - Hỏi trẻ tên vận động là gì?  **\* Trò chơi vận động: Đua thuyền**  - Cô giới thiệu tên trò chơi, luật chơi, cách chơi.  - Cách chơi: Chia trẻ thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm 7 – 8 trẻ, có thể chia nhóm trẻ trai, gái riêng). - Cô cho trẻ ngồi thành hàng dọc theo từng nhóm, trẻ ngồi sau cặp chân vào hết vòng bụng của trẻ ngồi trước thành một chiếc thuyền đua.  - Khi nghe hiệu lệnh của cô, tất cả các thuyền đua dùng sức hai tay của tất cà các thành viên trong nhóm nâng cơ thể lên và tiến về phía trước cho đến đích.- Các thuyền đua phải cố gắng bám chặc vào nhau để không bị đứt thuyền khi đang di chuyển.  - Cô tổ chức cho trẻ chơi.  - Động viên trẻ kịp thời  **c. Hoạt động 3: Hồi tĩnh**.  - Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1- 2 vòng quanh lớp.  **3. Kết thúc.**  -Hôm nay chúng mình vận động gì?  - Cô nhận xét, tuyên dương nhưng bạn học ngoan. | - Trẻ hát.  - Qủa ạ.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ trả lời cô.  - Trẻ chú ý.  - Tin gì! Tin gì!  - Trẻ xếp hàng cô kiểm tra sức khỏe.  - Trẻ khởi động cùng cô và các bạn.  - Trẻ thực hiện tập trên nền nhạc và nhìn cô tập theo.  - Mỗi động tác 4 lần 4 nhịp.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ chú ý.  - Trẻ chú ý quan sát cô tập.  - Trẻ khá lên tập mẫu.  - Trẻ phát âm.  - Trẻ lần lượt tập.  - Trẻ thi đua giữa các tổ.  - Trẻ hiểu cách chơi.  - Trẻ lên chơi.  - Trẻ thực hiện đi nhẹ nhàng.  - Bò trong đường dích dắc (Qua 4 điểm dích dắc)  - Lắng nghe |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Trẻ đến lớp có sức khỏe ổn định.

- Trẻ hứng thú tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Đa số trẻ đạt được kiến thức, kĩ năng đề ra.

- Hoạt động học: Trẻ thực hiện vận động rất tốt.

*Thứ 3 ngày 11 tháng 03 năm 2025*

**Tên hoạt động:** **Làm quen với với toánT Tên hoạt động: Làm quen với toán:**

**So sánh sự khác nhau và giống nhau của hình vuông, hình chữ nhật**

**Hoạt động bổ trợ:** + Hát một số bài hát

+ Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết và so sánh được sự giống và khác nhau của hình vuông, hình chữ nhật

- Tăng cường tiếng Việt: Góc giống nhau, cạnh khác nhau

2. Kỹ năng:

- Trẻ thực hiện được kĩ năng so sánh các hình và trả lời rõ ràng, mạch lạc

- Phát triển tư duy, khả năng phán đoán, phân tích

3. Thái độ:

- Trẻ có ý thức trong giờ học, yêu thích môn học toán.

- Giáo dục trẻ yêu quý, chăm sóc bảo vệ các loại cây, hoa đồ dùng.

**II. Chuẩn bị**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

-  Giáo án điện tử, máy tính. Nhạc một số bài hát về chủ đề.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Rổ, xắc xô, bảng. Các hình, hình chữ nhật, hình vuông

2. Địa điểm tổ chức:Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định**  **-** Cho trẻ hát bài “Vườn cây của ba”.  + Cô đố chúng mình vừa hát bài gì?  + Trong bài hát có những loại quả gì?  - Khi ăn quả chúng mình phải ăn thế nào?  - Giáo dục trẻ: Muốn có quả ăn và môi trường đẹp chúng mình phải biết chăm sóc, bảo vệ các loại cây.  - Giờ học hôm nay cô sẽ dạy các con: So sánh sự khác nhau và giống nhau của hình vuông-hình chữ nhật.  **2. Tổ chức các hoạt động.**  **a. Hoạt động 1: Ôn nhận biết hình vuông, hình chữ nhật:**  + Cho trẻ tìm các đồ vật trong lớp có dạng hình vuông, chữ nhật  - Cô khái quát: Có rất nhiều đồ vật có các hình dạng khác nhau, mỗi loại đều có những công dụng riêng nên các con phải luôn giữ gìn nhé  + Cho trẻ đọc bài đồng dao “Rềnh rềnh ràng ràng” và về ngồi hình chữ U  **b. Hoạt động 2: So sánh sự khác nhau và giống nhau của hình vuông-hình chữ nhật.**  Cô cho trẻ lấy rổ đựng hình vuông, chữ nhật và hỏi trẻ:  + Trong rổ các con có gì?  - Con lần lượt xếp các hình (vuông, chữ nhật) lên bảng. Cô yêu cầu trẻ xếp theo cô  + Đây là hình gì? Màu gì? Các con hãy tìm trong rổ cho cô 1 hình vuông  + Hỏi trẻ có nhận xét gì về hình vuông?  + Cho trẻ sờ bao quanh hình vuông, lăn hình  + Hỏi trẻ hình vuông có lăn được không? Vì sao?  + Cho trẻ xếp hình vuông bằng que tính  + Hỏi trẻ xếp hình vuông bằng mấy que tính? Cho trẻ đếm  Các con thấy các cạnh có bằng nhau không? Chiều dài các que tính xếp hình vuông như thế nào với nhau nhỉ?  => Cô khái quát: Hình vuông có 4 cạnh, 4 góc, các cạnh của hình vuông đều bằng nhau và hình vuông không lăn được vì nó có các cạnh và các góc đấy  - Cô đưa hình chữ nhật lên và hỏi: Đây là hình gì? - Hình chữ nhật có mấy cạnh? - Các cạnh hình chữ nhật như thế nào? - Cho trẻ chỉ hai cạnh ngắn, hai cạnh dài và đếm \* So sánh hình chữ nhật và hình vuông. - Hỏi trẻ có nhận xét gì về 2 hình vuông và hình chữ nhật?  + Hình vuông và hình chữ nhật có điểm gì giống nhau? Điểm gì khác nhau? -> Cô khái quát lại: Hình vuông và hình chữ nhật giống nhau đều là hình học phẳng có 4 cạnh, 4 góc và không lăn được.  Còn khác nhau là: Hình vuông có 4 cạnh dài bằng nhau, hình chữ nhật có 2 cạnh dài bằng nhau và 2 cạnh ngắn bằng nhau.  - Mời cá nhân trẻ nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa hình vuông và hình chữ nhật  **c**. **Hoạt động 3: Trò chơi luyện tập.**  \* Trò chơi: Ai nhanh hơn  - Cách chơi: Trẻ ngồi ngay ngắn tại chỗ, khi có hiệu lệnh “tìm hình, tìm hình” trẻ sẽ nhanh chóng tìm các hình trong rổ theo yêu cầu của cô và dơ hình lên phía trước.  - Luật chơi: Trẻ lấy đúng sẽ nhận được 1 phần quà, nếu trả lời sai sẽ phải lấy lại.  \* Trò chơi: Gia đình chung sức  Cô chia lớp thành 2 đội  + Cô chuẩn bị cho mỗi đội 1 rổ đồ dùng, có rất nhiều những hình vuông, hình chữ nhật, nhiệm vụ của 2 đội chơi là: Khi bản nhạc bật lên, cô yêu cầu lấy cho cô hình gì thì chúng mình sẽ lấy đúng hình đó, bật nhảy qua các vòng tròn và đặt hình vào rổ rồi chạy về cuối hàng cho bạn tiếp theo thực hiện. Sau thời gian là bản nhạc bài hát, đội nào lấy được nhiều hình hơn thì đội đó sẽ dành chiến thắng  - Luật chơi: Mỗi lượt chơi chỉ được lấy 1 hình, nếu lấy nhầm hình thì hình đó sẽ không được tính.  **3. Kết thúc.**  - Các con vừa được tham gia vào hoạt động gì?  - Giáo dục trẻ | - Trẻ hát, vận động.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ kể tên.  - Trẻ trả lời cô  - Vâng ạ.  - Trẻ tìm  - Chú ý lắng nghe.  - Trẻ lấy rổ.  - Trẻ nhận xét.  - Trẻ xếp hình vuông  - Trẻ trả lời  - Chú ý nghe.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ trả lời.  - Chú ý nghe.  - Trẻ lắng nghe  - Trẻ nhắc lại điểm giống và khác nhau của hình vuông, chữ nhật.  - Chú ý nghe.  - Chú ý nghe.  - Trẻ chơi.  - Trẻ trả lời  - Trẻ chú lắng nghe |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Trẻ đi học tham gia nhiệt tình vào các hoạt động trong ngày.

- Trẻ có sức khỏe ổn định.

- Đa số trẻ đạt được kiến thức, kĩ năng đề ra.

- Hoạt động góc: Một số bạn đôi lúc còn chạy nhảy khi chơi ở các góc.

=> Cô cần tiếp tục bao quát, rèn nề nếp học tập cho trẻ.

*Thứ 4 ngày 12 tháng 03 năm 2025*

**Tên hoạt động: Giáo dục âm nhạc:**

**- BDVN: Em yêu cây xanh. Hoa trường em. Quả**

**- NH: Vườn cây của ba**

**- TCÂN: Hát theo hình vẽ**

**Hoạt động bổ trợ:** Hát, trò chuyện về chủ đề.

### I. Mục đích - yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ thuộc và nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung bài hát

- Trẻ biết biểu diễn trên nền nhạc, biết kết hợp dụng cụ âm nhạc.

- Trẻ biết chơi trò chơi và đoán chính xác bao nhiêu bạn hát.

### - Tăng cường tiếng việt: Cây xù xì, cây có gai.

### 2. Kỹ năng:

### - Rèn kỹ năng hát và kỹ năng biểu diễn. Phát triển tai nghe âm nhạc, trẻ lắng nghe cô hát và cảm nhận được giai điệu của bài hát. Trẻ đoán đúng tên bài hát, mạnh dạn biểu diễn trước lớp 3. Thái độ:

### - Trẻ tích cực, chủ động tham gia các hoạt động, biết yêu thương chia sẻ cùng các bạn và mọi người xung quanh, yêu quý chăm sóc bảo vệ các loại cây ăn quả.

### II. Chuẩn bị

1. Đồ dùng của cô và trẻ

a. Đồ dùng của cô

- Máy vi tính, màn chiếu, ti vi  
- Dụng cụ gõ đệm, đàn, xắc xô, phách tre, nơ cho trẻ  
- Giáo án, sân khấu

### b. Đồ dùng của trẻ:

### - Trang phục biểu diễn, các dụng cụ âm nhạc.

### 2. Địa điểm tổ chức:

### *-* Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định.**  - Cho trẻ xúm xít bên cô.  - Cho trẻ quan sát hình ảnh một số loại hoa, cây xanh, rau củ, quả.  - Trò chuyện cùng trẻ  + Hỏi trẻ đó là hình ảnh về gì?  + Muốn có cây, hoa chúng mình phải làm gì?  + Muốn có quả ăn chúng mình phải làm gì?  - Giáo dục trẻ:  - Chúng mình học xong chủ đề Thế giới thực vật rồi đúng không, khép lại chủ đề Thực vật các con có muốn thể hiện tài năng ca hát của chúng mình cùng cô không?  - Cho trẻ về chỗ.  **2. Tổ chức các hoạt động.**  **a. Hoạt động 1: Biểu diễn văn nghệ**  - Chào mừng các bé đến với chương trình Tài năng nhí ngày hôm nay, đến tham dự chương trình có 3 đội đó là: Đội Hoa hồng, đội Hoa cúc, đội Hoa sen và rất nhiều ban nhạc cũng tham gia và cô Thảo là người dẫn chương trình  - Mở đầu chương trình là hợp ca với bài: Em yêu cây xanh – sáng tác: Hoàng Văn Yến.  - Mỗi hoa có một màu khác nhau và gắn liền với chiếc lá, mà hoa đẹp nhất là hoa bé ngoan đó chính là nội dung bài hát: Hoa trường em – sáng tác: Dương Hưng Bang do Tốp ca nam thể hiện  - Nối tiếp chương trình Ban nhạc Đồ rê mí với bài: Quả.  - Chương trình còn có sự góp vui của nhóm múa Thiên thần nhỏ với bài: Em yêu cây xanh  + Các bạn vừa múa xong bài gì?  + Ước mơ của các con sau này lớn lên làm gì?  - Đó chính là ca khúc Hoa trường em mà bạn Bảo An và Thanh Tùng gửi đến chương trình xin mời con.  - Tốp nam cũng xin gui tới chương trình bài hát: Quả  - Tiếp nối chương trình là tốp nữ với bài: Hoa trường em  **b. Hoạt động 2: Nghe hát “Vườn cây của ba”.**  - Đến với chương trình cô xin gửi tới các bạn nhỏ trong chương trình bài hát “Vườn cây của ba” của nhạc sĩ Nguyễn Duy, xin mời các con lắng nghe.  - Lần 1: Cô hát diễn cảm.  + Cô vừa hát cho các con nghe bài hát gì?  - Cô giới thiệu nội dung bài hát: Bài hát “Vườn cây của ba” nói về vườn cây của ba, ba trồng rất nhiều loại quả, muốn có được nhiều quả như vậy thì chúng ta phải trồng, chăm sóc, trồng rất lâu mới có những quả đó vì vậy chúng ta phải không được chặt phá, hái hoa, bẻ cành, bừa bãi nha các con  - Lần 2: Cô và trẻ múa minh họa.  - Lần 3: Cho trẻ hưởng ứng giai điệu cùng cô.  - Hỏi trẻ: Cô vừa hát cho các con nghe bài gì?  **c. Hoạt động 3: Trò chơi âm nhạc: Hát theo hình vẽ.**  - Đến với chương trình cô có một trò chơi muốn dành cho chúng mình đó là trò chơi “Hát theo hình vẽ”.  - Cách chơi: Cô có các tranh nhỏ vẽ mô phỏng ý nghĩa nội dung các bài hát về chủ đề thế giới thực vật. Từng trẻ lên rút tranh, nếu rút tranh có hình vẽ tương ứng với bài hát nào thì cô nói tên bài hát, tên tác giả và bài hát đó cho cả lớp cùng nghe. Khi trẻ không nhận ra được bài hát, trẻ sẽ được cô gợi ý hoặc trực tiếp giới thiệu tên bài hát, tên tác giả và động viên trể hát bài hát đó. Trẻ cũng có thể mời một vài bạn lên cùng hát cùng hoặc múa minh hoạ hay gõ đệm  cho mình hát. Hát xong, trẻ sẽ được giới thiệu một bạn khác lên tiếp tục chơi.  - Luật chơi: Nếu bạn nào hát sai thì sẽ nhảy lò có một vòng nhé.  + Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.  - Cô bao quát trẻ chơi.  **3. Kết thúc**  - Hỏi lại trẻ tên bài học.  - Giáo dục trẻ luôn yêu thích và chăm sóc, bảo vệ các loại cây ăn quả.  - Nhận xét tuyên dương | - Trẻ xúm xít.  - Trẻ quan sát.  - Trẻ tả lời.  - Chăm sóc ạ.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ về chỗ.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ hát.  - Tốp ca hát.  - Trẻ múa.  - Em yêu cây xanh ạ.  - Trẻ hát.  - Trẻ chú ý.  - Trẻ lắng nghe cô hát.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ chú ý lắng nghe.  - Trẻ hưởng ứng cùng cô.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chơi.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ lắng nghe. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Hoạt động đón trẻ : Đa số trẻ đến lớp biết giữ gìn vệ sinh cá nhân luôn sạch sẽ . vệ sinh môi trường nhặt rác vào nơi quy định.

- Tình trạng sức khỏe: Trẻ đi học có sức khỏe tương đối ổn định, tuy nhiên còn bạn Bình sổ mũi do thời tiết thay đổi.

- Hoạt động học: Trẻ hứng thú biểu diễn và vận động.

=> Cô cần tiếp tục rèn nề nếp học tập cho trẻ.

*Thứ 5 ngày 13 tháng 03 năm 2025*

**Tên hoạt động**: **Tạo hình**

**Nặn một số loại rau, củ (Đề tài)**

**Hoạt động bổ trợ:**

- Trò chuyện về chủ đề.

- Đọc thơ về chủ đề

**I. Mục đích – yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ biết sử dụng các kỹ năng đã học: Xoay tròn, lăn dọc, ấn dẹt, biết chia đất để tạo hình dáng các loại rau, củ.

- Trẻ biết lựa chọn màu sắc của đất nặn phù hợp với củ, lá, cuống.

- Tăng cường tiếng việt: Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt

2. Kỹ năng:

- Phát triển sự khéo léo của đôi bàn tay, khả năng tư duy của trẻ.

- Trẻ nặn được nhiều loại quả, trẻ sáng tạo khi thể hiện sản phẩm của mình.

3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ yêu thích các loại rau, củ và ăn các loại rau, củ nhằm cung cấp vitamin giúp cho cơ thể luôn khoẻ mạnh, da dẻ hồng hào.  
- Trẻ hứng thú tham gia vào hoạt động, yêu cái đẹp và biết giữ gìn sản phẩm của mình.

**II. Chuẩn bị**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô:

- Một số rau củ nặn sẵn (củ khoai tây, củ cà rốt, quả cà chua). Và một số quả khác củ lạc, củ cải…

- Bàn trưng bày sản phẩm. Máy vi tính, loa, Nhạc bài hát về chủ đề.

b. Đồ dùng của trẻ:

- Mỗi trẻ: [Đất nặn](https://dochoihoangha.com/edu/dat-nan-slam-la-gi.html), bảng con, khăn lau tay, đĩa để sản phẩm.

2. Địa điểm tổ chức:Tổ chức hoạt động trong lớp học.

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định.**  - Chào mừng các bé đến với hội thi họa sĩ tài năng ngày hôm nay.  - Mở đầu hội thi xin mời các bé cùng đọc bài thơ “Củ cà rốt”  + Các con vừa đọc bài thơ gì?  + Trong bài thơ nói về củ gì?  + Kể tên một số rau củ mà con biết?  - Cô giáo dục trẻ: Biết chăm sóc và bảo vệ vườn rau củ.  - Đến với hội thi họa sĩ tài năng ngày hôm nay cô con mình cùng thi nặn một số loại rau, củ mà chúng mình vừa kể nhé.  **2. Tổ chức các hoạt động.**  **a. Hoạt động 1: Hướng dẫn trẻ quan sát vật mẫu.**  - Cho trẻ quan sát, nhận xét đặc điểm của một số loại rau, củ và đàm thoại:  - Cô đã nặn được nhiều loại quả, các con xem có những loại quả gì?  \* Giới thiệu củ cà rốt  + Củ gì đây các con? Củ cà rốt có dạng gì?  + Muốn nặn được củ cà rốt cần dùng kỹ năng gì?  + Cô dùng kĩ năng gì để nặn được cuống và lá cho củ cà rốt?  - Khái quát: Để nặn củ cà rốt chúng mình cần sử dụng kỹ năng xoay tròn, ấn dẹt. Khi nặn cuống và là thì dung kĩ năng lăn dài và ấn dẹt, vuốt nhọn.   \* Giới thiệu củ khoai tây.  + Cô có củ gì đây? Củ khoai tây màu gì?  + Cô đã sử dụng kỹ năng gì để nặn củ khoai tây?  + Củ khoai tây có dạng hình gì?  - Khái quát: Muốn nặn củ khoai tây cô chia đất và sử dụng kĩ năng xoay tròn, sau đó nắn nhẹ để tạo thành củ khoai tây đấy.  \* Quan sát quả cà chua:  + Đây là quả gì? Ai có nhận xét về quả cà chua?  + Vậy làm thế nào để nặn được quả cà chua?  - Khái quát: Để nặn được quả  cà chua cô đã sử dụng kĩ năng xoay tròn đấy.  - Cô cho trẻ xem thêm quả: quả khế, củ cải, củ lạc.  - Giáo dục dinh dưỡng: Hàng ngày các con hay ăn rau, củ gì?  => Giáo dục: trong các loại rau, củ có chứa nhiều chất dinh dưỡng, chất xơ, vitamin tốt cho sức khoẻ. Ăn rau, củ thường xuyên giúp tăng cường sức đề kháng  phòng chống dịch bệnh.  **b. Hoạt động 2: Trẻ nêu ý tưởng.**  + Con thích nặn quả gì? Con sẽ nặn như thế nào?  - Ngoài ra con thích nặn quả gì khác nữa? (Cô có thể gợi ý 1 số ý tưởng về cách nặn hoặc một số chi tiết thêm cho sản phẩm). Cho trẻ làm thao tác xoay tròn và lăn dọc trên không .  **c. Hoạt động 3: Trẻ thực hiện.**  - Cho trẻ về chỗ ngồi và thực hiện. Nhắc trẻ tư thế ngồi.  - Các con làm mềm đất để tạo sản phẩm theo ý tưởng của chúng mình nhé.  - Cô quan sát hướng dẫn trẻ nặn.  - Hướng dẫn thêm cho trẻ còn lúng túng.  **d. Hoạt động 4: Trưng bày và nhận xét sản phẩm**  - Cô cho trẻ mang sản phẩm lên trưng bày theo tổ.  + Cô vừa cho các con làm gì?  + Con thích sản phẩm nào nhất? Vì sao con thích?  + Bạn nặn được quả gì đây?  + Đâu là sản phẩm của con?  - Cô nhận xét chung, cô động viên, khuyến khích những trẻ chưa hoàn thiện sản phẩm.  **3. Kết thúc:**  - Hỏi trẻ tên bài học.  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn sản phẩm của mình của bạn, biết ăn uống hợp vệ sinh.  - Nhận xét tuyên dương trẻ. | - Lắng nghe.  - Trẻ đọc.  - Củ cà rốt ạ.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ kể.  - Lắng nghe.  - Quan sát    - Củ cà rốt.  - Trẻ trả lời.  - Trẻ chú ý.    - Củ khoai tây.   - Trẻ trả lời.    - Trẻ lắng nghe.  - Quả cà chua.    - Trẻ chú ý.  - Trẻ quan sát.      - Trẻ lắng nghe.    - Trẻ trả lời.  - Trẻ về chỗ.  - Trẻ thực hiện.  - Trẻ trưng bày sản phẩm.  - Trẻ nhận xét theo ý hiểu của mình.    - Trẻ chú ý nghe cô nhận xét  - Trẻ trả lời.  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ chú ý. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ):*

- Trẻ đi học tương đối đúng giờ.

- Tình trạng sức khỏe của trẻ tốt.

-Trẻ vui vẻ, hăng hái tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Đa số trẻ đạt được kiến thức, kĩ năng đề ra.

- Hoạt động ngủ: Bạn Quân, Duy Anh còn khó ngủ. Cô cần động viên trẻ ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc.

*Thứ 6 ngày 14 tháng 03 năm 2025*

**Tên hoạt động: Làm quen với văn học.**

**Đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành**

**Hoạt động bổ trợ:** Hát bài hát về chủ đề.

Trò chuyện về chủ đề.

**I. Mục đích - yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ hiểu biết được đồng dao là những câu có vần điệu, nhịp điệu được hình thành trong quá trình chơi của trẻ ngày xưa.

- Biết được đồng dao thường gắn liền với trò chơi dân gian. Trẻ hiểu nội dung bài đồng dao Lúa ngô là cô đậu nành.

- Trẻ biết đọc đồng dao theo nhiều cách khác nhau như: đọc đối nhau, đọc đuổi ......

- Tăng cường tiếng việt: Lúa ngô, đậu nành.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đọc đồng dao theo nhiều cách khác nhau, đọc đồng dao theo nhịp.

- Rèn kỹ năng vận động, chơi trò chơi để kết hợp với đọc bài đồng dao.

3. Thái độ:

-Trẻ hứng thú trong giờ học, thích đọc đồng dao, yêu thích môn học.

- Trẻ yêu quý kính trọng người dân lao động.

**II. Chuẩn bị**

1. Đồ dùng của giáo viên và trẻ:

a. Đồ dùng của cô

- Tranh ảnh, video một số trò chơi dân gian.

- Dụng cụ âm nhạc

b. Đồ dùng của trẻ:

**-** Một số dụng cụ âm nhạc: Phách tre, mõ, xắc xô, song loan ....

- Trang phục của trẻ

2. Địa điểm tổ chức:

- Tổ chức hoạt động trong lớp học

**III. Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hướng dẫn của giáo viên** | **Hoạt động của trẻ** |
| **1. Ổn định.**  - Cô cho trẻ chơi trò chơi dân gian: Lộn cầu vồng…  - Các con vừa chơi trò chơi gì?  - Có vui không?  - Các trò chơi các con vừa chơi có tên gọi chung là gì?  - Các trò chơi dân gian thường được gắn với các bài đồng dao khi đọc rất hay đấy.  - Có một bài đồng dao rất hay nói về các loại thực phẩm như Đậu nành, ngô, dưa chuột, dưa gang,…đều là thực phẩm có mối quan hệ với nhau, chúng mình cùng lắng nghe cô đọc bài đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành nhé.  **2. Tổ chức các hoạt động.**  **a. Hoạt động1: Cô đọc đồng dao cho trẻ nghe.**  - Cô đọc cho trẻ nghe lần 1: Cô đọc diễn cảm bài đồng dao.  + Cô vừa đọc cho các con nghe bài đồng dao gì?  - Cô giới thiệu qua nội dung bài đồng dao: Bài đồng dao nói về các loại thực phẩm rất cần thiết cho cơ thể của chúng ta như: Ngô, lúa, dưa,...  - Cô giới thiệu cách đọc bài đồng dao, bài đồng dao viết theo nhịp 2/2 khi đọc chú ý ngắt nghỉ theo nhịp 2/2, thể hiện tình cảm vui tươi, hồn nhiên khi đọc.  - Cô đọc cho trẻ nghe lần 2: Cô đọc kết hợp với song loan để trẻ thấy hết được nhịp điệu và cách thể hiện vui tươi dí dỏm.  - Vậy các con có nhận xét gì về cách đọc bài đồng dao của cô?  - Cô nhấn mạnh cho trẻ vào cách đọc có vần điệu và tình cảm thể hiện khi đọc bài đồng dao. Khi đọc bài đồng dao các con chú ý đọc với nhịp độ hơi nhanh một chút.  - Cô đọc mẫu cho trẻ nghe một đoạn bài đồng dao.  - Các con có muốn đọc bài đồng dao không?  **b. Hoạt động 2: Dạy trẻ đọc đồng dao.**  - Trẻ đọc cùng cô lần 1.  - Cô nhận xét, sửa sai về cách đọc của trẻ.  - Cô lưu ý với trẻ về cách đọc câu khó: Kéo cưa lừa kít  - Cô cho trẻ nhắc lại câu khó.  - Trẻ đọc cùng cô lần 2:  + Trẻ đứng đọc và thể hiện tình cảm khi đọc  - Cô chú ý sửa sai cho trẻ nếu trẻ đọc sai chưa đúng nhịp điệu của bài đồng dao.  - Sau đó cô cho nhóm các bạn trai và các bạn gái thể hiện bài đồng dao.  - Cô cho cá nhân trẻ đọc bài đồng dao.  - Cô cho trẻ đọc đuổi tập thể: Cô cho trẻ đứng vòng tròn, mỗi trẻ đọc một câu, đến câu nào trẻ phải làm động tác phù hợp với câu đó, lần lượt cho đến hết vòng.  - Cho trẻ đọc đối nhau.  - Cô động viên, khen ngợi trẻ.  - Cho trẻ phát âm: Lúa ngô, đậu nành.  **c. Hoạt động 3: Một số hình thức đọc đồng dao nâng cao.**  - Đọc đồng dao với các dụng cụ âm nhạc.  + Cô cho trẻ lên nói tên dụng cụ âm nhạc và cách sử dụng các dụng cụ âm nhạc kết hợp với bài đồng dao.  + Cô cho trẻ tạo thành 3 nhóm để sử dụng 3 loại dụng cụ âm nhạc  - Đọc đồng dao kết hợp với trò chơi.  + Cho trẻ nghĩ ra cách chơi các trò chơi kết hợp với bài đồng dao (Cô gọi trẻ lên nói ý tưởng của mình, sau đó cho trẻ tạo nhóm để chơi các trò chơi do trẻ tự nghĩ ra).  - Các con ạ! Bài đồng dao còn hay hơn khi có một nhạc sỹ đã phổ nhạc cho bài đồng dao, xin mời các con cùng hưởng ứng theo nhạc của bài đồng dao này nào.  - Cô cho trẻ làm động tác để vận động bài đồng dao  **3. Kết thúc.**  - Hôm nay cô con mình đọc bài đồng dao gì nào?  - Giáo dục trẻ  - Nhận xét, tuyên dương. | - Trẻ chơi.  - Lộn cầu vồng  - Trò chơi dân gian ạ.  - Vâng ạ.  - Trẻ lắng nghe cô đọc.  - Lúa ngô là cô đậu nành  - Trẻ lắng nghe.  - Trẻ lắng nghe.  - Bài đồng dao có nhịp điệu nhanh ạ.  - Trẻ nghe cô đọc mẫu.  - Có ạ.  - Trẻ đọc cùng cô.  - Trẻ đọc cùng cô câu khó  - Trẻ đứng lên đọc và thể hiện tình cảm của mình.  - Nhóm các bạn trai và các bạn gái lên thể hiện  - Trẻ đọc.  - Trẻ đọc đuổi tập thể theo vòng tròn.  - Trẻ lên lấy dụng cụ âm nhạc và nói cách sử dụng nó khi đọc đồng dao.  - Trẻ đọc đồng dao kết hợp với dụng cụ âm nhạc.  - Trẻ nghĩ ra các trò chơi để đọc kết hợp bài đồng dao.  - Trẻ làm động tác vận động để đọc bài đồng dao.  - Lúa ngô là cô đậu nành.  - Trẻ lắng nghe. |

**\* Đánh giá trẻ hàng ngày** (*Đánh giá những vấn đề nổi bật về: tình trạng sức khỏe; trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ; kiến thức, kỹ năng của trẻ);*

- Tình trạng sức khỏe: Trẻ đến lớp có sức khỏe tương đối ổn định.

- Trẻ hăng hái tham gia vào các hoạt động trong ngày.

- Hoạt động thể dục sáng: Một số trẻ chưa thực hiện các động tác theo cô: Bạn Tuệ, Bình.

- Hoạt động học: Một số bạn đọc đồng dao còn ngọng => cô cần sửa sai cho trẻ.